

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

TRẦN THỊ THU HẰNG

**NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH BƠI VỮ TRANG CHO SINH
VIÊN HỌC VIỆN CẢNH SÁT NHÂN DÂN**

Ngành: Giáo dục học
Mã số: 9140101

LUẬN ÁN TIẾN SĨ GIÁO DỤC HỌC

BẮC NINH - 2020

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ CÔNG BỐ
CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Trần Thị Thu Hằng, Nguyễn Mạnh Toàn (2019), “Lựa chọn tiêu chí làm căn cứ xây dựng chương trình bơi vũ trang cho sinh viên Học viện cảnh sát nhân dân”, *Tạp chí Khoa học Đào tạo và Huấn luyện thể thao*, Hội thảo khoa học quốc tế, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

2. Trần Thị Thu Hằng, (2020), “Thực trạng công tác xây dựng chương trình bơi vũ trang trong các Trường đào tạo công an nhân dân”, *Tạp chí Khoa học Đào tạo và Huấn luyện thể thao*, Tạp chí số 3, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

A. GIỚI THIỆU LUẬN ÁN MỞ ĐẦU

Tính cấp thiết: Để đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của lực lượng công an nhân dân phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn an ninh trật tự, Ban giám đốc Học viện CSND đã ban hành danh mục những nội dung quy định chuẩn đầu ra đối với sinh viên đào tạo trình độ đại học tại Học viện CSND, theo Quyết định đưa nội dung chương trình môn Bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra giảng dạy cho tất cả sinh viên hệ đại học chính quy nhằm trang bị những kỹ năng bơi lội, bơi mang vác, bơi tiếp cận mục tiêu, bơi ứng dụng, kỹ năng cứu đuối, kỹ năng sơ cứu hô hấp nhân tạo phục vụ cho thực tiễn công tác trong đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình mới, cũng như phục vụ cho nhân dân trong phòng chống thiên tai cứu nạn, cứu hộ. Về mặt nghiên cứu khoa học chưa có công trình nghiên cứu nào sâu sắc toàn diện về chương trình bơi vũ trang. Việc nghiên cứu xây dựng chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho toàn bộ sinh viên hệ đại học chính quy Học viện CSND phù hợp với điều kiện thực tiễn trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, trong tình hình mới là việc làm cần thiết, mang tính thời sự.

Vấn đề nghiên cứu về đổi mới, xây dựng nội dung, chương trình đào tạo, chương trình môn học luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, Ban giám đốc, đã có một số công trình nghiên cứu đi đầu trong việc đổi mới nội dung chương trình. Tuy nhiên các công trình nghiên cứu của các tác giả mới đề cập nghiên cứu những nội dung đổi mới trong chương trình giáo dục thể chất cho sinh viên... Còn đối với từng học phần cụ thể như xây dựng nội dung chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra thì chưa được các tác giả quan tâm. Xuất phát từ các lý do trên, cùng với tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu. Với mong muốn góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Học viện CSND, tác giả lựa chọn đề tài: ***“Nghiên cứu xây dựng chương trình bơi vũ trang cho sinh viên Học viện Cảnh sát nhân dân”***.

Mục đích nghiên cứu: Tiến hành xây dựng chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện CSND theo hướng đáp ứng thực tiễn trong đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình mới, phòng chống thiên tai cứu nạn, cứu hộ, bước đầu ứng dụng và đánh giá hiệu quả chương trình xây dựng. Kết quả nghiên cứu của luận án sẽ xây dựng được chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện CSND đáp ứng nhu cầu xã hội, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo tại Học viện CSND.

Nhiệm vụ nghiên cứu:

Nhiệm vụ 1: Đánh giá thực trạng các điều kiện thực hiện chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện cảnh sát nhân dân.

Nhiệm vụ 2: Xây dựng chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện cảnh sát nhân dân theo hướng đáp ứng nhu cầu xã hội.

Nhiệm vụ 3: Ứng dụng và đánh giá hiệu quả của chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện cảnh sát nhân dân.

NHỮNG ĐÓNG GÓP MỚI CỦA LUẬN ÁN

Luận án đánh giá thực trạng các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện CSND đó là: Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho giảng dạy môn bơi vũ trang cho sinh viên Học viện CSND; Đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy môn bơi vũ trang cho sinh viên Học viện CSND; Môn học tiên quyết cho chương trình bơi vũ trang (môn bơi ếch); Môn bơi vũ trang dành cho sinh viên Khoa Cảnh sát vũ trang liên quan đến Học viện CSND; Luận án đã lựa chọn được 35 tiêu chí

đánh giá thẩm định chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện CSND theo hướng đáp ứng nhu cầu xã hội, trên cơ sở đó đánh giá mức độ hài lòng của cán bộ quản lý và giảng viên về chương trình bơi vũ trang dành cho sinh viên chuyên ngành Khoa Cảnh sát vũ trang Học viện CSND.

Từ kết quả phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của việc xây dựng chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện CSND theo hướng đáp ứng nhu cầu xã hội; luận án đã lựa chọn được 31 tiêu chí thuộc 07 tiêu chuẩn làm căn cứ xây dựng chương trình. Trên cơ sở đó luận án tiến hành xây dựng được nội dung chương trình bơi vũ trang và tiêu chí kiểm tra, đánh giá kết thúc học phần môn bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện CSND theo hướng đáp ứng nhu cầu xã hội.

Luận án tiến hành ứng dụng chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện CSND vào thực tiễn và đánh giá hiệu quả của chương trình trên các mặt: Trình độ thể lực chung của đối tượng thực nghiệm theo tiêu chuẩn chiến sĩ công an khỏe; Kết quả kiểm tra kết thúc môn học theo tiêu chí chuẩn đầu ra và đánh giá mức độ hài lòng của cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện CSND. Chương trình bơi vũ trang được ứng dụng đã bước đầu cho hiệu quả nhất định phù hợp với thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm trên môi trường sông nước trong tình hình mới và phòng chống thiên tai, lũ lụt, cứu nạn, cứu hộ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Học viện CSND trong bối cảnh hiện nay.

CẤU TRÚC CỦA LUẬN ÁN

Luận án gồm 148 trang A4, gồm các phần: Mở đầu (09 trang); Chương 1: Tổng quan vấn đề nghiên cứu (45 trang); Chương 2: Phương pháp tổ chức nghiên cứu (12 trang); Chương 3: Kết quả nghiên cứu và bản luận (79 trang); Kết luận và kiến nghị (03 trang) và phụ lục. Luận án sử dụng 101 tài liệu, trong đó có 95 tài liệu bằng tiếng Việt, 02 tài liệu bằng tiếng Anh, và tham khảo 04 trang Website, 31 bảng số liệu, 08 biểu đồ.

B. NỘI DUNG LUẬN ÁN

CHƯƠNG 1 : TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

Luận án đề cập đến 06 vấn đề sau:

1.1. Quan điểm của Đảng, Nhà nước và Bộ công an về công tác đào tạo huấn luyện chiến sĩ công an nhân dân; 1.2. Chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện CSND; 1.3. Khái niệm, đặc điểm, vai trò bơi vũ trang; 1.4. Một số vấn đề cơ bản về xây dựng chương trình môn bơi vũ trang cho sinh viên Học viện CSND; 1.5. Thực tiễn công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trên môi trường sông nước hiện nay. Lịch sử các công trình nghiên cứu có liên quan.

Được trình bày từ cụ thể từ trang 10 đến trang 54 trong luận án.

CHƯƠNG 2: PHƯƠNG PHÁP VÀ TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng 07 phương pháp nghiên cứu thường quy bao gồm: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp chuyên gia; Phương pháp điều tra xã hội học; Phương pháp quan sát sự phạm; Phương pháp thực nghiệm sự phạm; Phương pháp toán học thống kê.

2.2. Tổ chức nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Xây dựng chương trình môn bơi vũ trang cho sinh viên Học viện Cảnh sát nhân dân.

Phạm vi nghiên cứu:

Đối tượng khảo sát: Đội ngũ cán bộ giảng viên giảng dạy môn bơi vũ trang cho sinh viên Học viện CSND; Cơ sở vật chất phục vụ cho giảng dạy môn bơi vũ trang cho sinh viên Học viện CSND; Chương trình môn bơi Éch (môn học tiên quyết) trong công tác GDTC cho sinh viên Học viện CSND; Chương trình bơi vũ trang cho sinh viên chuyên ngành Khoa Cảnh sát vũ trang Học viện CSND; Công tác xây dựng chương trình bơi vũ trang trong các Trường đào tạo Công an nhân dân; Khảo sát sinh viên và cựu sinh viên, cán bộ quản lý về nhu cầu cần trang bị kỹ năng bơi vũ trang và nội dung chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện CSND.

Phạm vi nghiên cứu:

Lý luận và thực tiễn về công tác xây dựng nội dung chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện CSND.

Thực trạng các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện CSND.

Xây dựng và ứng dụng chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện CSND.

Đối tượng thực nghiệm: sinh viên khóa D41 Học viện CSND gồm 02 lớp với số lượng 131 sinh viên (Lớp quản lý trật tự an toàn xã hội trên đường thủy nội địa; lớp Điều tra tội phạm về trật tự xã hội).

Đánh giá hiệu quả chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện CSND.

CHƯƠNG 3

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

3.1. Đánh giá thực trạng các điều kiện thực hiện chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện cảnh sát nhân dân

3.1.1. Đánh giá thực trạng về cơ sở vật chất đảm bảo cho giảng dạy môn bơi vũ trang cho sinh viên Học viện Cảnh sát nhân dân

Luận án khảo sát, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy môn bơi vũ trang của Học viện CSND được tác giả thống kê qua bảng 3.2.

Bảng 3.2. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy môn bơi vũ trang cho sinh viên Học viện Cảnh sát nhân dân

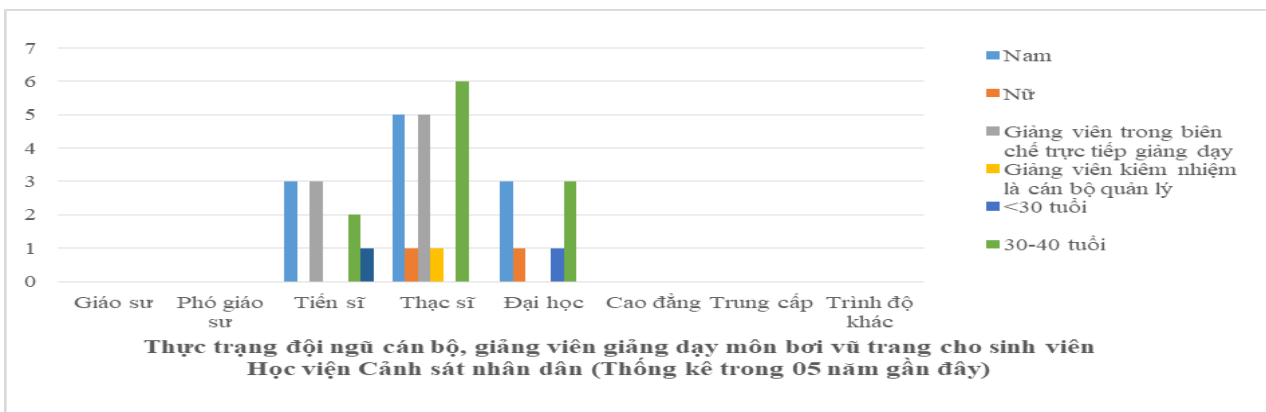
TT	Cơ sở vật chất, dụng cụ	Thống kê từ năm 2015 đến nay				
		m ₁	Chất lượng			Mức độ đáp ứng
			Tốt	Khá	Trung bình	
1.	Bể bơi (25mX50m)	01	-	01	-	Khá
2.	Giáo trình huấn luyện	02	-	-	02	Trung bình
3.	Súng AK	20	-	-	20	Trung bình
4.	Tập tài liệu huấn luyện	06	-	-	06	Trung bình
5.	Phao bơi (tập luyện)	12	-	-	12	Trung bình
6.	Áo mưa (gói quân tư trang)	-	-	-	-	HV tự trang bị

TT	Cơ sở vật chất, dụng cụ	Thống kê từ năm 2015 đến nay				
		m ₁	Chất lượng			Mức độ đáp ứng
			Tốt	Khá	Trung bình	
7.	Dây dù	-	-	-	-	HV tự trang bị
8.	Dây chun	-	-	-	-	HV tự trang bị
9.	Balô	-	-	-	-	HV tự trang bị
10.	Ống thở	-	-	-	-	HV tự trang bị
11.	Máy chiếu (Projectors)	01	01	-	-	Tốt
12.	Máy quay phim	-	-	-	-	Chưa có
13.	Giáo trình	01	-	01	-	Khá

Thống kê về cơ sở vật chất phục vụ cho công tác đào tạo môn bơi vũ trang tại bảng 3.2 cho thấy, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy môn bơi vũ trang quy định cho sinh viên Học viện CSND về cơ bản đáp ứng được công tác giảng dạy môn bơi vũ trang, tuy nhiên về mức độ đáp ứng cơ sở vật chất chưa cao vẫn còn thiếu thốn nhiều trang thiết bị phục vụ cho môn học.

3.1.2. Thực trạng đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy môn bơi vũ trang cho sinh viên Học viện Cảnh sát nhân dân

Thống kê thực trạng đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy môn bơi vũ trang cho sinh viên Học viện CSND, thông qua phân tích hồ sơ cán bộ và phỏng vấn trực tiếp giảng viên tại bộ môn và khoa. Kết quả được trình bày tại biểu đồ 3.1.



Biểu đồ 3.1. Thực trạng đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy môn bơi vũ trang cho sinh viên Học viện Cảnh sát nhân dân

Qua biểu đồ 3.1. có thể thấy với số lượng giảng viên là 13 cán bộ có trình độ từ đại học trở lên, số lượng giảng viên có trình độ thạc sĩ chiếm 2/3. Đội ngũ giảng viên giảng dạy môn bơi vũ trang tại trường Học viện CSND hầu hết có chất lượng và trình độ chuyên môn tốt. Đội ngũ cán bộ trẻ, có sức khỏe tốt, nhanh nhẹn, linh hoạt, có kỹ năng về bơi đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy thực hành về công tác Giáo dục thể chất, giảng dạy Bơi vũ trang với tính chất công việc nặng nhọc, vất vả. Với đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn như trên, về cơ bản đảm bảo công tác giảng dạy chương trình bơi vũ trang cho sinh viên Học viện CSND.

3.1.3. Đánh giá thực trạng môn học tiên quyết cho chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện cảnh sát nhân dân

Nội dung chương trình huấn luyện môn bơi: Trong bơi thể thao có 04 kỹ thuật bơi cơ bản là bơi ếch, bơi trườn sấp, bơi trườn ngửa và bơi bướm. Trong đó kỹ thuật bơi ếch là kỹ thuật dễ học, dễ tiếp thu là nền tảng để học các kỹ thuật bơi khác do vậy trong các trường đại học thường đưa môn bơi ếch vào giảng dạy. Với thời gian 60 tiết được chia ra làm 03 bài được trình bày tại bảng 3.4.

Bảng 3.4. Khung phân phối chương trình chi tiết môn bơi cho sinh viên Học viện Cảnh sát nhân dân

TT	Nội dung giảng dạy	Thời gian và hình thức giảng dạy				
		Tổng số giờ	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra	Địa điểm giảng dạy
1.	Kỹ thuật động tác chân trong bơi ếch	20	01	18	01	Giảng dạy tại bể bơi
2.	Kỹ thuật động tác tay, tay phối hợp thở trong bơi ếch	20	01	19	-	Giảng dạy tại bể bơi
3.	Kỹ thuật phối hợp hoàn chỉnh trong bơi ếch	20	01	18	01	Giảng dạy tại bể bơi
Tổng số tiết		60	03	55	02	

Kết thúc học phần môn bơi ếch 100% sinh viên đạt được các tiêu chí đánh giá của nội dung chương trình, sinh viên được trang bị kỹ năng bơi ếch cơ bản, thể lực của các em cũng được cải thiện tuy nhiên thì hầu hết sinh viên trong Học viện CSND chưa được tiếp cận những kỹ năng bơi thực dụng, bơi bao gói quân tư trang vũ khí, kỹ năng cứu đuối, kỹ năng sơ cứu hô hấp nhân tạo phục vụ thực tiễn công tác trong đấu tranh phòng chống tội phạm, cũng như phục vụ giúp đỡ cho nhân dân trong phòng chống thiên tai cứu nạn, cứu hộ. Thực tiễn trong truy bắt tội phạm trên môi trường sông nước đã xảy ra những hậu quả rất nghiêm trọng có những chiến sĩ đã hy sinh do kỹ năng bơi lội, kỹ năng bơi ứng dụng và xử lý các tình huống dưới nước chưa được đào tạo.

3.1.4. Đánh giá thực trạng môn bơi vũ trang dành cho sinh viên chuyên ngành Khoa cảnh sát vũ trang Học viện cảnh sát nhân dân

Để đánh giá thực trạng môn bơi vũ trang cho sinh viên chuyên ngành Khoa cảnh sát vũ trang, luận án tiến hành nghiên cứu khung phân phối chương trình, tiêu chí kiểm tra đánh giá và kết quả học tập của sinh viên, trên cơ sở đó luận án lựa chọn bộ tiêu chí nhằm đánh giá mức độ hài lòng của cán bộ quản lý, giảng viên về chương trình bơi vũ trang dành cho sinh viên chuyên ngành Khoa cảnh sát vũ trang.

Phân phối nội dung chương trình bơi vũ trang dành cho sinh viên chuyên ngành Khoa cảnh sát vũ trang: Trong hoạt động tổ chức giảng dạy bơi vũ trang, nội dung chương trình giảng dạy là yếu tố cốt lõi, giữ vai trò quyết định chất lượng đào tạo. Nội dung phong phú sẽ tạo hứng thú giúp các em tiếp thu tốt những kỹ năng, kỹ xảo phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp tương lai. Đồng thời phải đảm bảo cả thời gian tập luyện thì mới phát triển được thể chất cho người tập, củng cố và hoàn thiện kỹ năng vận động, chiến đấu và mang vác trong môi trường nước. Đó là cái đích cần đến của công tác huấn

luyện bơi vũ trang trong Học viện CSND. Môn học bơi vũ trang bao gồm 2 bài: Bài 1. Bơi ứng dụng của lực lượng Cảnh sát vũ trang; Bài 2. Bơi cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Cảnh sát vũ trang, thời gian phân bổ cụ thể được trình bày thông qua bảng 3.6.

Bảng 3.6. Khung phân phối chương trình môn bơi vũ trang cho sinh viên chuyên ngành Khoa cảnh sát vũ trang Học viện Cảnh sát nhân dân

TT	Nội dung giảng dạy	Phân phối thời gian				
		Tổng số giờ	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra	Địa điểm
1.	Bài 1, Bơi ứng dụng của lực lượng Cảnh sát vũ trang Bơi mang theo súng sau lưng và trang bị nhẹ Bơi bao gói Bơi bí mật Vượt sông bằng dây Bơi tiếp cận mục tiêu bằng phao bơi sáu múi	38	02	34	02	Giảng dạy tại bể bơi
2.	Bài 2, Bơi cứu nạn, cứu hộ của lực lượng vũ trang	22	02	18	02	Giảng dạy tại bể bơi
Tổng số tiết		60	04	52	04	

Lựa chọn tiêu chí đánh giá thẩm định chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện cảnh sát nhân dân

Để đảm bảo những tiêu chí được lựa chọn là những tiêu chí tiêu biểu nhất dùng đánh giá thẩm định chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học CSND, luận án sử dụng thang đo Likert xác định chất lượng ý kiến phỏng vấn, các mức độ đánh giá được tiến hành trên thang điểm 05 tại, kết quả thống kê đã lựa chọn các tiêu chí có tổng số điểm trung bình 4.17 đạt từ loại Tốt trở lên ở mức 83.33% cũng như loại bỏ các tiêu chí không được các chuyên gia, nhà quản lý, giảng viên, đánh giá cao đạt từ 70.00% trở xuống. Kết quả xử lý số liệu tại bảng 3.9, luận án đã lựa chọn được 35 tiêu chí có điểm đạt trên 83.33% để đánh giá thẩm định chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học CSND;

Đánh giá mức độ hài lòng của cán bộ quản lý, giảng viên về chương trình bơi vũ trang cho sinh viên chuyên ngành Khoa cảnh sát vũ trang Học viện cảnh sát nhân dân

Trên cơ sở bộ tiêu chí đã lựa chọn được ở trên luận án tiến hành đánh giá mức độ hài lòng của cán bộ quản lý, giảng viên về chương trình bơi vũ trang cho sinh viên chuyên ngành Khoa cảnh sát vũ trang Học viện cảnh sát nhân dân. Kết quả đánh giá tại bảng 3.10 về 08 nội dung của 35 tiêu chí trên cho thấy: Nội dung chương trình bơi vũ trang dành cho sinh viên chuyên ngành Khoa cảnh sát vũ trang, về cơ bản nội dung chương trình phù hợp với đối tượng là sinh viên chuyên ngành khoa vũ trang, tuy nhiên vẫn còn nhiều nội dung cần cải thiện để phù hợp với thực tiễn công tác đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay đặc biệt là nội dung chương trình chưa phù hợp với cơ sở vật chất và đối tượng là sinh viên đại học hệ chính quy của Học viện CSND.

Bảng 3.10: Kết quả đánh giá mức độ hài lòng của cán bộ giảng viên về chương trình bồi vũ trang cho sinh viên chuyên ngành Khoa Cảnh sát vũ trang Học viện Cảnh sát nhân dân

TT	Các tiêu chí đánh giá	Kết quả đánh giá (n = 22)												Đánh giá
		Rất hài lòng		Hài lòng		Bình thường		Không hài lòng		Rất không hài lòng		\bar{X}		
		mi	%	mi	%	mi	%	mi	%	mi	%			
1. Mục tiêu của chương trình môn học														
1.	Mục tiêu về kiến thức, kỹ năng và thái độ được xây dựng rõ ràng và đảm bảo tính khả thi	03	13,64	10	45,45	08	36,36	01	4,55	00	0,00	3,68	Tốt	
2. Bản mô tả chương trình đào tạo														
2.	Bản mô tả chương trình môn học đầy đủ thông tin	15	68,18	05	22,73	02	9,09	00	0,00	00	0,00	4,59	Rất tốt	
3.	Đề cương chi tiết môn học đầy đủ thông tin	06	27,27	10	45,45	06	27,27	00	0,00	00	0,00	4,00	Tốt	
4.	Bản mô tả chương trình môn học và đề cương các môn học được công bố công khai	07	31,82	09	40,91	06	27,27	00	0,00	00	0,00	4,05	Tốt	
3. Cấu trúc và nội dung chương trình môn học														
5.	Nội dung chương trình môn bồi vũ trang phù hợp với mục tiêu đã đề ra của môn học	8	36,36	10	45,45	2	9,09	2	9,09	0	0,00	4,09	Tốt	
6.	Nội dung kiến thức, kỹ năng môn bồi vũ trang phù hợp với bậc đào tạo đại học	4	18,18	8	36,36	10	45,45	0	0,00	0	0,00	3,73	Tốt	
7.	Các phần nội dung bồi vũ trang được sắp xếp theo trình tự hợp lý và đảm bảo tính logic	5	22,73	15	68,18	2	9,09	0	0,00	0	0,00	4,14	Tốt	
8.	Phân bố các nội dung giảng dạy phù hợp với thời gian cho phép	10	45,45	12	54,55	0	0,00	0	0,00	0	0,00	4,45	Rất tốt	
9.	Nội dung chương trình môn bồi vũ trang đảm bảo tính thực tiễn và khả năng ứng dụng cao	00	0,00	03	13,64	08	36,36	07	31,82	04	18,18	2,45	Trung bình	
10.	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức kỹ năng mới giúp sinh viên rèn luyện nâng cao kỹ năng nghề nghiệp	00	0,00	05	22,73	14	63,64	02	9,09	01	4,55	3,05	Khá	
4. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học														

TT	Các tiêu chí đánh giá	Kết quả đánh giá (n = 22)											Đánh giá
		Rất hài lòng		Hài lòng		Bình thường		Không hài lòng		Rất không hài lòng		\bar{X}	
		mi	%	mi	%	mi	%	mi	%	mi	%		
11.	Thầy (cô) đã dành giờ học đầu tiên để giới thiệu về bơi vũ trang, mục tiêu, nội dung, yêu cầu của môn học - hình thức dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá.	04	18,18	15	68,18	02	9,09	01	4,55	00	0,00	4,00	Tốt
12.	Thầy (cô) đã sử dụng phương pháp giảng dạy phù hợp và tổ chức các hoạt động khác nhau để truyền tải nội dung môn học	00	0,00	07	31,82	10	45,45	05	22,73	00	0,00	3,09	Khá
13.	Thầy (cô) tổ chức môn học theo đúng quy định của chương trình môn bơi vũ trang	03	13,64	09	40,91	10	45,45	00	0,00	00	0,00	3,68	Tốt
14.	Phương pháp giảng của Thầy (cô) rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tập luyện nhóm, tự tin trong thực hiện kỹ thuật mới	07	31,82	10	45,45	05	22,73	00	0,00	00	0,00	4,09	Tốt
15.	Thầy (cô) đã tạo môi trường thuận lợi để sinh viên ôn luyện kỹ năng cũ tiếp thu kỹ thuật mới	05	22,73	15	68,18	02	9,09	00	0,00	00	0,00	4,14	Tốt
16.	Đánh giá chung chất lượng các giờ học, thực hành	03	13,64	15	68,18	04	18,18	00	0,00	00	0,00	3,95	Tốt
5. Đánh giá kết quả học tập của người học													
17.	Hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập là phù hợp với mục tiêu môn học, mục tiêu của từng nội dung trong môn bơi vũ trang	00	0,00	10	45,45	08	36,36	04	18,18	00	0,00	3,27	Khá
18.	Hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập khuyến khích sinh viên học tập, rèn luyện hiệu quả hơn	00	0,00	02	9,09	06	27,27	13	59,09	01	4,55	2,41	Trung bình
19.	Số lượng, nội dung, các test kiểm tra của môn học là phù hợp với năng lực trình độ kỹ năng của sinh viên	02	9,09	7	31,82	09	40,91	04	18,18	00	0,00	3,32	Khá
20.	Các nội dung, tiêu chí kiểm tra đánh giá được thông báo rõ ràng	15	68,18	7	31,82	00	0,00	00	0,00	00	0,00	4,68	Rất tốt
21.	Các bài kiểm tra, test tiêu biểu cho từng phần nội dung và nội dung môn bơi vũ trang	00	0,00	00	0,00	11	50,00	08	36,36	03	13,64	2,36	Trung bình
22.	Sinh viên hài lòng về việc đánh giá kết quả học tập của môn bơi vũ trang	02	9,09	10	45,45	08	36,36	02	9,09	00	0,00	3,55	Tốt
23.	Thầy (cô) hài lòng về kết quả học tập của sinh viên	01	4,55	03	13,64	15	68,18	03	13,64	00	0,00	3,09	Khá

TT	Các tiêu chí đánh giá	Kết quả đánh giá (n = 22)											Đánh giá
		Rất hài lòng		Hài lòng		Bình thường		Không hài lòng		Rất không hài lòng		\bar{X}	
		mi	%	mi	%	mi	%	mi	%	mi	%		
6. Đội ngũ giáo viên tham gia giảng dạy													
24.	Đội ngũ giảng viên, giáo viên có phẩm chất đạo đức, đáp ứng yêu cầu về số lượng và cơ cấu chuyên môn	05	22,73	15	68,18	02	9,09	00	0,00	00	0,00	4,14	Tốt
25.	Đội ngũ giảng viên, giáo viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đạt chuẩn theo quy định	03	13,64	10	45,45	09	40,91	00	0,00	00	0,00	3,73	Tốt
26.	Giảng viên nhiệt tình trong việc giảng dạy truyền tải nội dung môn học	02	9,09	04	18,18	15	68,18	01	4,55	00	0,00	3,32	Khá
27.	Giảng viên luôn giao tiếp với thái độ lịch sự, tôn trọng và đảm bảo tính sư phạm	05	22,73	15	68,18	02	9,09	00	0,00	00	0,00	4,14	Tốt
28.	Thầy (cô) luôn đáp ứng nhu cầu trong học tập của sinh viên, biết lắng nghe ý kiến của sinh viên	02	9,09	06	27,27	13	59,09	01	4,55	00	0,00	3,41	Khá
7. Cơ sở vật chất và tài liệu học tập													
29.	Cơ sở vật chất, các điều kiện đảm bảo phục vụ môn học là phù hợp đáp ứng yêu cầu môn bơi vũ trang	00	0,00	02	9,09	06	27,27	13	59,09	01	4,55	2,41	Trung bình
30.	Tài liệu học tập môn bơi vũ trang được giới thiệu đầy đủ trước khi bắt đầu môn học	02	9,09	04	18,18	15	68,18	01	4,55	00	0,00	3,32	Khá
31.	Tài liệu học tập môn bơi vũ trang đầy đủ được cập nhật thông tin mới, phù hợp với nội dung dạy học	01	4,55	07	31,82	09	40,91	05	22,73	00	0,00	3,18	Khá
8. Kết quả đầu ra													
32.	Sinh viên tỏ ra hài lòng về phương pháp dạy học và hình thức tổ chức giờ lên lớp của Thầy (cô)	02	9,09	06	27,27	13	59,09	01	4,55	00	0,00	3,41	Khá
33.	Sinh viên tỏ ra hài lòng về kiến thức, kỹ năng được trang bị về môn bơi vũ trang của Thầy (cô)	05	22,73	16	72,73	01	4,55	00	0,00	00	0,00	4,18	Tốt
34.	Sinh viên tỏ ra hứng thú với môn học và trang bị được nhiều kỹ năng nghề nghiệp	04	18,18	16	72,73	02	9,09	00	0,00	00	0,00	4,09	Tốt
35.	Thầy (cô) nhận thấy sinh viên gia tăng đáng kể kiến thức, kỹ năng sau khi học môn bơi vũ trang	05	22,73	16	72,73	01	4,55	00	0,00	00	0,00	4,18	Tốt

3.1.5. Bàn luận các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện Cảnh sát nhân dân

Qua đánh giá thực trạng về cơ sở vật chất; đội ngũ cán bộ giảng dạy môn bơi vũ trang cho sinh viên Học viện CSND, luận án đánh giá trên các mặt:

Về điểm mạnh: Đội ngũ giảng viên: Được sự quan tâm theo dõi và chỉ đạo chặt chẽ, sát sao, thường xuyên của Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện cũng như lãnh đạo các phòng, khoa, ban, bộ môn; đội ngũ giảng viên trẻ có năng lực chuyên môn tốt, nhiệt tình, tâm huyết với nghề đã mạnh dạn và đi đầu trong công tác đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp với đặc điểm cá nhân để đạt kết quả tốt nhất; Về bể bơi Học viện CSND có 01 bể bơi, 25m X 50m, độ sâu 1.2m đến 1.8m. Hệ thống giáo trình, tài liệu tham khảo đã được biên soạn và chỉnh sửa đầy đủ đảm bảo cho giáo viên chủ động trong quá trình biên soạn tập bài giảng tốt hơn. Như vậy có thể thấy về mặt cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ cho công tác giảng dạy môn bơi và bơi vũ trang cho sinh viên Học viện CSND.

Về điểm yếu: Trong quá trình đánh giá thực trạng về cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ giảng dạy môn bơi vũ trang cho sinh viên Học viện CSND, ngoài những điểm mạnh mà luận án phân tích trên thì vẫn còn tồn tại những mặt hạn chế ảnh hưởng trực tiếp đến công tác giảng dạy môn bơi và bơi vũ trang cho sinh viên Học viện CSND. Các điều kiện về cơ sở vật chất, sân bãi, địa điểm tập bơi, dụng cụ phục vụ cho công tác huấn luyện và học tập của sinh viên còn thiếu, thậm chí còn không được trang bị như: súng, hình nộm, phao bơi, áo mưa, dây dù, dây chun, ống thở phục vụ học kỹ thuật bơi mang bao gói và bơi đặc nhiệm thì không có trang thiết bị. Sinh viên tự trang bị khi học dẫn đến trang thiết bị không đồng nhất, dụng cụ tập luyện thô sơ không đảm bảo an toàn trong huấn luyện bơi vũ trang.

Công tác tổ chức đào tạo các môn học liên quan đến môn bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra đó là hai môn thứ nhất là, bơi ếch (môn học tiên quyết) được giảng dạy cho toàn bộ sinh viên của Học viện CSND và thứ hai là, bơi vũ trang dành cho sinh viên chuyên ngành Khoa Cảnh sát vũ trang Học viện CSND. Chương trình môn bơi ếch cho sinh viên hệ chính quy có thời gian 60 tiết, đây là kỹ thuật bơi cơ bản và là nền tảng cho những kỹ thuật bơi khác. Với học viên là những người mới học thì 60 tiết chỉ đủ để trang bị và thực hiện thành thạo kỹ thuật bơi ếch.

Đối với chương trình bơi vũ trang thì mục tiêu của môn học bơi vũ trang dành cho sinh viên chuyên ngành Tham mưu chỉ huy vũ trang bảo vệ ANTT khoa Cảnh sát vũ trang là tăng cường thể lực cho sinh viên, trang bị những kiến thức, kỹ năng hoạt động dưới nước, kỹ năng mang vác, kỹ năng sử dụng các phương tiện hỗ trợ nghiệp vụ Công an nhân dân, phục vụ công tác đấu tranh, trấn áp tội phạm, bảo vệ ANQG, TTATXH. Bơi vũ trang là môn học bắt buộc trong chương trình huấn luyện của Khoa Cảnh sát vũ trang, với khối lượng là 60 tiết tương đương 2 tín chỉ, phân bổ thời gian gồm 04 tiết lý thuyết; 52 tiết thực hành; 04 tiết kiểm tra; tập trung vào 02 nội dung chính một là Bơi ứng dụng của lực lượng Cảnh sát vũ trang, hai là 2 Bơi cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Cảnh sát vũ trang, (thời gian phân bổ cụ thể được trình bày tại bảng 3.6)

Trên cơ sở bộ tiêu chí đã lựa chọn trên, luận án tiến hành khảo sát mức độ hài lòng của cán bộ quản lý và giảng viên về chương trình môn bơi vũ trang dành cho sinh viên chuyên ngành Khoa Cảnh sát vũ trang. Kết quả đánh giá trên cho thấy trong 35 tiêu chí thì

có 21 tiêu chí được các giảng viên và cán bộ quản lý đánh giá ở mức hài lòng và rất hài lòng, tuy nhiên vẫn còn 14 tiêu chí nữa chỉ đánh giá ở mức bình thường và chưa hài lòng.

Từ kết luận trên cho thấy cán bộ quản lý và giảng viên trực tiếp giảng cho sinh viên chuyên ngành Khoa cảnh sát vũ trang, về cơ bản nội dung chương trình phù hợp với đối tượng là sinh viên chuyên ngành khoa vũ trang, tuy nhiên vẫn còn nhiều nội dung, nhiều tiêu chí chưa làm hài lòng cán bộ quản lý, giảng viên. Do đó, các nhà quản lý, người xây dựng chương trình cần có những nghiên cứu, cải thiện để phù hợp với thực tiễn công tác đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay đặc biệt là nội dung chương trình chưa phù hợp với cơ sở vật chất và đối tượng là sinh viên đại học hệ chính quy của Học viện CSND. Để xây dựng chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện CSND theo hướng đáp ứng nhu cầu xã hội, luận án căn cứ vào thực trạng những điểm mạnh, điểm yếu để lựa chọn những nội dung phù hợp với đối tượng nghiên cứu.

3.2. Xây dựng chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện cảnh sát nhân dân theo hướng đáp ứng nhu cầu xã hội

3.2.1. Các nguyên tắc khi thiết kế, xây dựng chương trình môn bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện cảnh sát nhân dân

Xây dựng chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện CSND, luận án dựa tuân thủ các nguyên tắc cơ bản dưới đây: *Nguyên tắc đảm bảo mục tiêu đào tạo; Nguyên tắc đảm bảo tính khoa học; Nguyên tắc đảm bảo tính thống nhất; Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn; Nguyên tắc đảm bảo chất lượng đào tạo; Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả và hiệu suất đào tạo; Nguyên tắc đảm bảo tính sư phạm.*

3.2.2. Cơ sở xây dựng chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện Cảnh sát nhân dân đáp ứng nhu cầu xã hội

Cơ sở pháp lý xây dựng chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện Cảnh sát nhân dân. Để xây dựng chương trình bơi vũ trang cho sinh viên Học viện CSND đảm bảo tính cập nhật và khoa học, luận án đã tuân thủ chặt chẽ các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Bộ GD&ĐT và Bộ Công an về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Rà soát, điều chỉnh chương trình giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu về chất lượng đào tạo và nhân lực của từng ngành, nghề, địa phương, toàn xã hội theo hướng tăng cường năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, đạo đức nghề nghiệp và hiểu biết xã hội; Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo trong Công an nhân dân; Ban hành danh mục chuẩn đầu ra đối với sinh viên đào tạo trình độ đại học tại Học viện CSND, trong đó quy định rõ chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ.

Cơ sở thực tiễn xây dựng chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện Cảnh sát nhân dân.

Trước tiên luận án căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất của Học viện CSND và căn cứ vào tình hình thực tế hiện nay trong công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm của cán bộ chiến sĩ Công an nhân dân. Mục đích của công tác huấn luyện bơi vũ trang nhằm rèn luyện sức khỏe, trang bị những kỹ năng vận động dưới nước, thực hành bơi và bơi tốt các kỹ thuật bơi ếch, bơi trườn sấp, bơi mang vác vũ khí, bơi cứu hộ và sơ cấp cứu người bị đuối nước để phục vụ trực tiếp trong việc bảo vệ mình trong quá trình làm nhiệm vụ như vây bắt tội phạm tổ chức đánh bạc trên thuyền, tội phạm buôn bán và vận chuyển chất ma túy bằng đường thủy, hoặc truy đuổi tội phạm bỏ trốn trên sông nước... cũng như hỗ trợ và

giúp đỡ người dân phòng chống thiên tai cứu nạn, cứu hộ. Vì vậy, để xây dựng nội dung chương trình bơi vũ trang đáp ứng được yêu cầu thực tế hiện nay thì cần căn cứ vào thực trạng công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm trên môi trường sông nước, thường lợi dụng địa hình sông nước, cần bơi bí mật để tiếp cận mục tiêu, khi bị truy đuổi tội phạm tấn công và chống trả quyết liệt, và thực trạng trong đời sống hay xảy ra các vụ đuối nước, thiên tai lũ lụt cần sự hỗ trợ và giúp đỡ của các cán bộ chiến sĩ CAND.

Lựa chọn tiêu chí làm căn cứ cần tuân thủ để xây dựng chương trình bơi vũ trang cho sinh viên Học viện cảnh sát nhân dân

Để lựa chọn được các tiêu chuẩn và tiêu chí phù hợp nhất nhằm xây dựng chương trình bơi vũ trang cho học viên Học viện CSND, luận án đã tổng hợp bộ tiêu chí trên cơ sở thống kê các tài liệu và các công trình nghiên cứu đi trước, từ đó tiến hành phỏng vấn 32 nhà quản lý, chuyên gia và giảng viên. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 3.11.

Qua bảng 3.11 cho thấy: Theo nguyên tắc phỏng vấn đặt ra, luận án lựa chọn được 31 tiêu chí thuộc 07 tiêu chuẩn làm căn cứ xây dựng chương trình môn bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện CSND.

3.2.3. Khảo sát công tác xây dựng chương trình bơi vũ trang trong các Trường đào tạo Công an nhân dân

Luận án tiến hành khảo sát thực trạng việc xây dựng chương trình môn bơi vũ trang tại 03 cơ sở đào tạo có tổ chức giảng dạy môn bơi vũ trang cho những sinh viên chuyên ngành vũ trang nhân dân cụ thể: Trường Trung cấp Cảnh sát vũ trang (T45), Học viện An ninh nhân dân (T31), Học viện Cảnh sát nhân dân (T32), thông qua trao đổi phỏng vấn và sử dụng bảng phiếu hỏi. Kết quả được trình bày tại bảng 3.13.

Bảng 3.13. Khảo sát thực trạng công tác xây dựng chương trình bơi vũ trang tại các cơ sở đào tạo chiến sĩ công an nhân dân

TT	Nội dung khảo sát	Có		Không		Không biết	
		n	%	n	%	n	%
1.	Trường có xây dựng (chuẩn đầu ra) cho từng ngành đào tạo của Nhà trường không?	60	96,77	00	0,00	02	3,23
2.	Nhà trường đã xây dựng chương trình môn bơi vũ trang chưa?	58	93,55	01	1,61	03	4,84
3.	Trường có ra quyết định thành lập ban xây dựng chương trình môn bơi vũ trang trên cơ sở đề xuất của Khoa/Bộ môn?	57	91,94	01	1,61	04	6,45
4.	Trước khi xây dựng chương trình môn bơi vũ trang Nhà trường có triển khai khảo sát nhu cầu xã hội?	19	30,65	21	33,87	22	35,48
5.	Trước khi xây dựng chương trình môn bơi vũ trang Nhà trường có triển khai khảo sát nhu cầu cựu sinh viên đã ra Trường công tác?	22	35,48	15	24,19	25	40,32
6.	Trước khi xây dựng chương trình môn bơi vũ trang Nhà trường có triển khai khảo sát nhu cầu sinh viên?	27	43,55	16	25,81	19	30,65
7.	Cán bộ tham gia xây dựng chương trình bơi vũ trang có được tập huấn về chuyên môn trước khi xây dựng?	15	24,19	25	40,32	22	35,48

TT	Nội dung khảo sát	Có		Không		Không biết	
		n	%	n	%	n	%
8.	Để xây dựng chương trình môn bơi vũ trang, nhóm biên soạn có tham khảo ý kiến của các giảng viên trực tiếp giảng dạy?	57	91,94	02	3,23	03	4,84
9.	Trong quá trình xây dựng chương trình môn bơi vũ trang, nhóm soạn thảo có tổ chức hội thảo lấy ý kiến về nội dung môn học, hình thức kiểm tra đánh giá, các vấn đề khác có liên quan đến môn bơi vũ trang?	52	83,87	04	6,45	06	9,68
10.	Cấu trúc nội, dung chương trình môn học bơi vũ trang có thực hiện theo mẫu quy định của Nhà trường?	57	91,94	01	1,61	04	6,45
11.	Chương trình môn bơi vũ trang có được thẩm định ở cấp Nhà trường?	51	82,26	03	4,84	08	12,90
12.	Chương trình môn bơi vũ trang có được thẩm định ở cấp Khoa/Bộ môn trực thuộc?	59	95,16	01	1,61	02	3,23
13.	Việc thẩm định, đánh giá chương trình môn bơi vũ trang có được dựa trên các tiêu chí đánh giá do Nhà trường xây dựng?	54	87,10	03	4,84	05	8,06
14.	Thầy, cô giảng dạy môn bơi vũ trang có tuân thủ theo các nội dung chương trình?	60	96,77	01	1,61	01	1,61
15.	Việc sửa chữa, cập nhật, hoàn thiện chương trình môn bơi vũ trang có được thực hiện thường xuyên, định kỳ?	33	53,23	11	17,74	18	29,03

Qua bảng 3.13 có thể nhận thấy những cán bộ tham gia xây dựng chương trình bơi vũ trang tại các cơ sở đào tạo được khảo sát, chưa được bồi dưỡng nhiều về công tác chuyên môn, công tác xây dựng chương trình môn học vẫn còn mang tính hình thức, dẫn đến chương trình được sao chép, tính cập nhật thực tiễn chưa cao; đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo và giảng viên chưa được trang bị những kiến thức về phương pháp luận xây dựng chương trình môn học, cũng như thực tiễn trong đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay. Việc tổ chức thực hiện xây dựng chương trình môn bơi vũ trang chưa khảo sát nhu cầu người học, cựu sinh viên và nhu cầu xã hội.

3.2.4. Khảo sát sinh viên, cựu sinh viên, cán bộ quản lý về nhu cầu cần trang bị các kỹ năng bơi vũ trang và nội dung chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện Cảnh sát nhân dân

Trong quá trình tổ chức nghiên cứu, để có thêm cơ sở thực tiễn cho việc xây dựng chương trình bơi vũ trang, tác giả tiến hành khảo sát nhu cầu cần trang bị kỹ năng bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra. Nhóm đối tượng khảo sát thứ nhất là 192 sinh viên khóa D41 năm thứ 3 đang học tập tại Học viện. Nhóm thứ hai 86 cựu sinh viên là cán bộ đang công tác tại các đơn vị địa phương như: Cảnh sát giao thông đường thủy, đội điều tra phòng chống tội phạm, đã tốt nghiệp từ năm 2010 đến 2019. Nhóm thứ ba là 32 cán bộ quản lý trong các đơn vị chỉ huy, chiến đấu cấp cơ sở gồm: Trưởng phó các đơn vị cấp xã, phường, quận, các Trưởng, Phó Bộ môn (Khoa) quân sự, võ thuật, TĐTT trong các Trường đào tạo Chiến sĩ công an nhân dân.

Nhu cầu, ý kiến của sinh viên và cựu sinh viên về kỹ năng cần trang bị bơi vũ trang và nội dung chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra. Kết quả phỏng vấn được tổng hợp tại bảng 3.14.

Bảng 3.14. Tổng hợp ý kiến của sinh viên và cựu sinh viên về nhu cầu cần trang bị các kỹ năng bơi vũ trang và nội dung chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện cảnh sát nhân dân

TT	Nội dung phỏng vấn nhu cầu cần trang bị các kỹ năng	Sinh viên n = 192		Cựu SV n = 86		χ^2	P
		%	\bar{x}	%	\bar{x}		
1.	Mục đích, vai trò của chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra.	97,60	4,88	93,72	4,69	1,011	>0,05
2.	Chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra có cần thiết đào tạo cho tất cả các hệ đào tạo của Học viện CSND	90,94	4,55	91,63	4,58	0,006	>0,05
3.	Chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cần trang bị kỹ năng bơi mang vác quân tư trang phục vụ chiến đấu.	91,88	4,59	89,77	4,49	0,072	>0,05
4.	Chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cần trang bị kỹ năng chiến đấu thực dụng trong môi trường sông nước.	95,83	4,79	95,58	4,78	0,059	>0,05
5.	Chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cần trang bị những kỹ năng sơ, cấp cứu nạn nhân bị tai nạn trong môi trường sông nước.	93,02	4,65	92,79	4,64	0,037	>0,05
6.	Mức độ cần thiết trang bị kỹ năng sẵn sàng chiến đấu trong phòng chống thiên tai, lũ lụt.	88,02	4,40	90,23	4,51	0,074	>0,05
TT	Nội dung chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra	Sinh viên n = 192		Cựu SV n = 86		χ^2	P
		%	\bar{x}	%	\bar{x}		
1.	Kỹ thuật bơi đạt tốc độ nhanh nhất	92,50	4,63	88,84	4,44	0,430	>0,05
2.	Bơi ứng dụng của lực lượng vũ trang	93,44	4,67	88,14	4,41	0,694	>0,05
3.	Kỹ năng tháo khóa dưới nước	94,38	4,72	93,02	4,65	0,014	>0,05
4.	Kỹ năng diu nạn nhân	95,10	4,76	93,49	4,67	0,045	>0,05
5.	Kỹ năng sơ cứu hô hấp nhân tạo	96,77	4,84	94,19	4,71	0,292	>0,05
6.	Kỹ năng tiếp cận cứu hộ lũ lụt	89,58	4,48	90,00	4,50	0,014	>0,05
7.	Kỹ năng phối hợp trong chiến đấu	86,98	4,35	85,81	4,29	0,070	>0,05

Kết quả khảo sát ở bảng 3.14 cũng cho thấy χ^2 tính < χ^2 bảng (3.84) sự khác biệt không có ý nghĩa ở ngưỡng $P > 0,05$. Như vậy ý kiến của sinh viên và cựu sinh viên đều có sự đồng nhất về những nội dung mà luận án khảo sát. Đây cũng là cơ sở để tác giả định hướng xây dựng chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra phù hợp điều kiện về cơ sở vật chất của Học viện, phù hợp với trình độ đào tạo và đặc biệt là phù hợp với thực tiễn công tác trong đấu tranh phòng chống tội phạm trên môi trường sông nước cũng như khả năng kịp thời ứng cứu những tình huống bất ngờ về thiên tai lũ lụt, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Học viện CSND.

Ý kiến của cán bộ quản lý về kỹ năng bơi vũ trang cần trang bị cho sinh viên và nội dung chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra. Luận án sử dụng thang đo Liket với 05 mức độ để khảo sát kết quả được trình bày tại bảng 3.15.

Bảng 3.15. Tổng hợp ý kiến của cán bộ quản lý về nhu cầu cần trang bị các kỹ năng bơi vũ trang và nội dung chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện cảnh sát nhân dân

TT	Nội dung phỏng vấn nhu cầu cần trang bị các kỹ năng	Kết quả (n = 32)					%	\bar{X}
		Rất cần thiết	Cần thiết	Bình thường	Không cần thiết	Rất Không cần thiết		
		mi	mi	mi	mi	mi		
1.	Mục đích, vai trò của chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra.	22	05	04	01	00	90,00	4,50
2.	Chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra có cần thiết đào tạo cho tất cả các hệ đào tạo của Học viện CSND	24	03	03	02	00	90,63	4,53
3.	Chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cần trang bị kỹ năng bơi mang vác quân tư trang phục vụ chiến đấu.	17	08	05	02	00	85,00	4,25
4.	Chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cần trang bị kỹ năng chiến đấu thực dụng trong môi trường sông nước.	25	04	03	00	00	93,75	4,69
5.	Chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cần trang bị những kỹ năng sơ, cấp cứu nạn nhân bị tai nạn trong môi trường sông nước.	26	05	01	00	00	95,63	4,78
6.	Mức độ cần thiết trang bị kỹ năng sẵn sàng chiến đấu trong phòng chống thiên tai, lũ lụt.	28	02	02	00	00	96,25	4,81
TT	Nội dung chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra	Rất phù hợp	Phù hợp	Bình thường	Không phù hợp	Rất Không phù hợp	%	\bar{X}
		mi	mi	mi	mi	mi		
1.	Kỹ thuật bơi đạt tốc độ nhanh nhất	21	05	05	01	00	88,75	4,44
2.	Bơi ứng dụng của lực lượng vũ trang	24	02	04	02	00	90,00	4,50
3.	Kỹ năng tháo khóa dưới nước	27	02	01	02	00	93,75	4,69
4.	Kỹ năng diu nạn nhân	19	10	02	01	00	89,38	4,47
5.	Kỹ năng sơ cứu hô hấp nhân tạo	28	02	02	00	00	96,25	4,81
6.	Kỹ năng tiếp cận cứu hộ lũ lụt	22	04	05	01	00	89,38	4,47
7.	Kỹ năng phối hợp trong chiến đấu	16	10	04	02	00	85,00	4,25

Như vậy thông qua nội dung phỏng vấn sinh viên đang học năm thứ 3 tại Học viện CSND, cựu sinh viên đã ra trường là cán bộ chiến tại các đơn vị cơ sở và đặc biệt là các cán bộ quản lý trong và ngoài Học viện CSND về nhu cầu cần trang bị các kỹ năng và nội dung chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho thấy các ý kiến đều thống nhất cao với những nội dung câu hỏi mà luận án xây dựng. Đây là cơ sở khoa học giúp tác giả định hướng xây dựng chương trình bơi vũ trang cho toàn bộ sinh viên Học viện CSND.

3.2.5. Tổ chức xây dựng nội dung chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện Cảnh sát nhân dân.

3.2.5.1. Xây dựng chương trình bơi vũ trang theo quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện Cảnh sát nhân dân.

Căn cứ vào Quyết định số 2478/QĐ-T32-QLĐT ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Giám đốc Học viện CSND, ban hành quy định tổ chức thực hiện chuẩn đầu ra đối với sinh viên đào tạo trình độ đại học tại Học viện CSND, quy định nêu rõ: Thời gian học bơi vũ trang theo quy định chuẩn đầu ra, với số lượng thời gian học tập là 40 tiết tập đối với sinh viên đào tạo đại học chính quy.

Trên cơ sở nghiên cứu ở mục 3.2.4 khảo sát sinh viên, cựu sinh viên, giáo viên, nhà quản lý về nhu cầu cần trang bị những kỹ năng bơi vũ trang và nội dung chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra, luận án tiến hành phân bổ nội dung chương trình môn học, kỹ thuật động tác và số tiết học thông qua phỏng vấn 15 cán bộ trong đó (03 chuyên gia về bơi vũ trang, 05 cán bộ quản lý đơn vị chiến đấu cơ sở, 07 giảng viên trực tiếp môn bơi và bơi vũ trang chuyên ngành). Phỏng vấn được hỏi theo 02 hình thức (với bảng hỏi kỹ thuật sử dụng trong từng giáo án, luận án tiến hành hỏi theo 05 mức độ ưu tiên: cách tính điểm dựa trên thang đo Liket). Kết quả từng vấn đề cụ thể được luận án trình bày tại bảng 3.16.

Bảng 3.16: Kết quả phỏng vấn lựa chọn nội dung giảng dạy bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện Cảnh sát nhân dân

TT	Nội dung phỏng vấn		Kết quả đánh giá (n=15)					\bar{x}	Đánh giá
			Ưu tiên 1	Ưu tiên 2	Ưu tiên 3	Ưu tiên 4	Ưu tiên 5		
			mi	mi	mi	mi	mi		
1.	Kỹ thuật bơi đạt tốc độ nhanh nhất	Bơi trườn sấp	13	02	00	00	00	4,87	Rất tốt
2.		Bơi trườn ngửa	00	00	04	06	05	1,93	TB
3.		Bơi bướm	00	00	06	07	02	2,27	TB
4.	Bơi vũ trang	Bơi mang theo súng sau lưng và trang bị nhẹ	02	03	05	05	00	3,13	Khá
5.		Bơi bao gói	08	07	00	00	00	4,53	Rất tốt
6.		Bơi bí mật	00	02	03	05	05	2,13	TB
7.		Bơi vượt sông bằng dây	00	00	02	06	07	1,67	Yếu
8.		Bơi tiếp cận mục tiêu bằng phao sáu múi	00	00	02	01	13	1,40	Yếu
9.	Phương pháp cứu đuối	Kỹ năng diu nạn nhân dưới nước	09	05	01	00	00	4,53	Rất tốt
10.		Kỹ năng tháo khóa dưới nước	05	07	03	00	00	4,13	Tốt
11.		Kỹ năng sơ cứu hô hấp	10	05	00	00	00	4,67	Rất tốt

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả đánh giá (n=15)					\bar{x}	Đánh giá
		Ưu tiên 1	Ưu tiên 2	Ưu tiên 3	Ưu tiên 4	Ưu tiên 5		
		mi	mi	mi	mi	mi		
	nhân tạo							
12.	Phương pháp cứu đuối trong một số tình huống cụ thể	02	02	02	09	00	2,80	Khá
13.	Hoạt động tìm người bị chết đuối	00	01	02	03	09	1,67	Yếu

Tại bảng 3.16 cho thấy: trong 13 kỹ thuật (nội dung học) thuộc 03 nội dung chính đưa ra phỏng vấn, luận án đã lựa chọn được 05/13 kỹ thuật có sự tán đồng cao, với số điểm trung bình đạt từ 4.13 trở lên đến 4.82 ở mức tốt đến rất tốt. Vì vậy luận án sẽ đưa ra 5/13 kỹ thuật thuộc 03 nhóm nội dung chính có mức độ ưu tiên cao để đưa vào sử dụng xây dựng nội dung chương trình bơi vũ trang cho sinh viên Học viện CSND. Qua tham khảo tài liệu, nội dung giáo trình bơi thể thao, bơi ứng dụng của lực lượng vũ trang, qua khảo sát thực tế chương trình môn bơi vũ trang Trường Kỹ thuật quân sự, trường Học viện An ninh nhân dân. Luận án tiến hành phỏng vấn 15 cán bộ trong đó (03 chuyên gia về bơi vũ trang, 05 cán bộ quản lý đơn vị chiến đấu cơ sở, 07 giảng viên trực tiếp môn bơi và bơi vũ trang chuyên ngành), luận án sử dụng câu hỏi khẳng định và phủ định về phân phối thời lượng các nội dung chương trình môn bơi vũ trang, được thể hiện qua bảng 3.17.

Bảng 3.17. Kết quả phỏng vấn về phân phối thời lượng cho nội dung chương trình môn bơi vũ trang cho sinh viên Học viện Cảnh sát nhân dân

TT	Nội dung	Số tiết	Đặc điểm	Kết quả (n = 15)				
				Đồng ý	Không đồng ý	χ^2	P	
				mi	mi			
Chương trình Lý thuyết (3 tiết):								
I.	Phân tích kỹ thuật bơi trườn sấp	01	100p /2 tiết/1buổi	15	00	13.1	<0.001	
	Phân tích kỹ thuật bơi bao gói	01		15	00	13.1	<0.001	
	Phương pháp cứu đuối	01		15	00	13.1	<0.001	
Thực hành (34 tiết):								
1.	Kỹ thuật bơi trườn sấp	Kỹ thuật động tác chân trong bơi trườn sấp	18	100p /2 tiết/1buổi	15	00	13.1	<0.001
2.		Kỹ thuật động tác tay, tay phối hợp thở trong bơi trườn sấp		100p /2 tiết/1buổi	15	00	13.1	<0.001
3.		Kỹ thuật phối hợp hoàn chỉnh động tác		100p /2 tiết/1buổi	15	00	13.1	<0.001
1.	Kỹ thuật bơi bao gói	Cách bao gói phao ni lông	06	100p /2 tiết/1buổi	13	02	6.7	<0.01
2.		Cách bơi có phao ni lông		100p /2 tiết/1buổi	14	01	9.6	<0.005
1.	Phương pháp bơi cứu đuối	Kỹ năng diu nạn nhân dưới nước	10	100p /2 tiết/1buổi	15	00	13.1	<0.001
2.		Kỹ năng tháo khóa dưới nước		100p /2 tiết/1buổi	14	01	9.6	<0.005
3.		Kỹ năng sơ cứu hô hấp nhân tạo		100p /2	15	00	13.1	<0.001

TT	Nội dung	Số tiết	Đặc điểm	Kết quả (n = 15)			
				Đồng ý	Không đồng ý	χ^2	P
			tiết/1 buổi				
III. Nội dung thi và kiểm tra (3 tiết):							
1.	Kiểm tra điều kiện: Điều kiện 1. Bơi tự do Điều kiện 2: Bơi bao gói Điều kiện 3: Phương pháp cứu đuối	03	01 nội dung 1 tiết	15	00	13.1	<0.001
2.	Thi kết thúc học phần: Nội dung bắt buộc: Bơi tự do Nội dung tự chọn: Chọn 1 trong 2 nội dung bơi bao gói hoặc phương pháp cứu đuối	Theo lịch của phòng Đào tạo		15	00	13.1	<0.001

Qua kết quả trình bày tại bảng 3.17 cho thấy: Có 80% đến 100% các chuyên gia được hỏi, đều đồng ý đối với sự phân phối thời lượng cho các nội dung chương trình ứng với số tiết của môn bơi vũ trang cho sinh viên Học viện CSND, trong đó ý kiến “đồng ý” hoàn toàn hơn hẳn ý kiến “không đồng ý” với χ^2 tính từ 6.7 đến 13.1 với $P < 0.01$ đến $P < 0.001$. Như vậy luận án đã lựa chọn được: Kỹ thuật bơi trườn sấp gồm 20 tiết: trong đó lý thuyết 01 tiết; 18 tiết thực hành và 01 tiết kiểm tra điều kiện. Kỹ thuật bơi bao gói gồm 08 tiết trong lý thuyết 01 tiết; 06 tiết thực hành và 01 tiết kiểm tra điều kiện. Phương pháp bơi cứu đuối gồm 12 tiết trong lý thuyết 01 tiết; 10 tiết thực hành và 01 tiết kiểm tra điều kiện.

Xây dựng chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện Cảnh sát nhân dân

Mục tiêu chung: Chương trình môn học bơi vũ trang đạt chuẩn đầu ra cung cấp cho học viên những kỹ thuật bơi để hình thành kỹ năng, kỹ xảo vận động dưới nước, kỹ năng vừa bơi vừa sẵn sàng chiến đấu, kỹ năng trong công tác cứu đuối. Phát triển thể lực và các tổ chất vận động, đồng thời phát triển nhân cách, đạo đức, rèn luyện tính kiên trì, tinh thần kỷ luật, khả năng chịu khó, chịu khổ đảm bảo yêu cầu trong công tác cũng như trong cuộc sống đặt ra.

Mục tiêu cụ thể: Sau khi học xong chương trình môn học bơi vũ trang đạt chuẩn đầu ra học viên có khả năng:

Về kiến thức: Trang bị, huấn luyện cho học viên một số kiến thức cơ bản về kỹ thuật bơi trườn sấp; kỹ thuật bơi bao gói; kỹ thuật bơi cứu đuối và kỹ năng sơ cấp cứu người khi bị đuối nước, các phương pháp tập luyện nâng cao nhằm nâng cao thể lực, phát triển các tổ chất như: sức nhanh, sức mạnh, sức bền, khéo léo và khả năng phối hợp vận động.

Về kỹ năng: Trang bị cho học viên kỹ năng bơi trườn sấp, kỹ năng bơi bao gói vừa bơi vừa sẵn sàng chiến đấu, kỹ năng bơi cứu đuối và sơ cấp cứu người khi bị đuối nước. Rèn luyện học viên về thể chất, sức khỏe, tính kỷ luật, có bản lĩnh chiến đấu dũng cảm, mưu trí, tác phong nhanh nhẹn, linh hoạt trong thực tiễn đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

Về thái độ: Môn bơi vũ trang là hoạt động thực hành, cần được tổ chức chặt chẽ và đảm bảo các chế độ tập luyện, học viên phải được làm quen với những hoạt động vận động cao, khả năng gắng sức tối đa; Giáo dục cho học viên nâng cao tinh thần trách nhiệm, say mê học tập, chấp hành kỷ luật, khắc phục khó khăn, đảm bảo an toàn trong tập luyện.

Môn học tiên quyết: Bơi éch (60 tiết trong chương trình GDTC).

Thời gian học bơi vũ trang: 40 tiết theo Quyết định số 2478/QĐ-T32-QLĐT ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Giám đốc Học viện CSND.

Phân phối chương trình: Chương trình môn học bơi vũ trang quy định đạt chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện CSND được xây dựng theo hướng trang bị kỹ năng mềm. Được tiến hành giảng dạy trong 3 năm học, từ năm học thứ 2 trở đi. Sinh viên bắt đầu tập luyện vào bất kỳ thời điểm nào phù hợp với lịch đăng ký và sự sắp xếp của phòng Đào Tạo; Tổng số tiết: 40 tiết (trong đó Lý thuyết: 03 tiết; Thực hành: 34 tiết; Kiểm tra: 03 tiết). Khung phân phối chương trình bơi vũ trang được trình bày tại bảng 3.20.

Bảng 3.20. Khung phân phối chương trình bơi vũ trang cho sinh viên Học viện CSND

STT	Tên bài	Số tiết	Phân chia theo từng bài			
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra	Tự học
1.	Kỹ thuật bơi trườn sấp	20	01	18	01	20
2.	Kỹ thuật bơi bao gói	08	01	06	01	20
3.	Phương pháp cứu đuối	12	01	10	01	20
TỔNG SỐ		40	03	34	03	60

Nội dung chương trình: Cấu trúc nội dung chương trình môn bơi vũ trang theo quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện CSND gồm 09 mục chính.

Mục 1: Thông tin chung về môn học.

Mục 2: Thông tin về giảng viên môn học.

Mục 3: Tóm tắt nội dung môn học.

Mục 4: Mục tiêu của môn học.

Mục 5: Tài liệu học tập.

Mục 6: Nội dung chi tiết môn học.

Mục 7: Hình thức tổ chức dạy học.

Mục 8: Phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn học.

Mục 9: Chính sách đối với môn học và các yêu cầu khác của giảng viên.

Nội dung cụ thể chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện CSND được trình bày chi tiết trong (Phụ lục 13).

Chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện CSND đã được hội đồng khoa học Học viện CSND thẩm định nghiệm thu, theo quyết định số 551/QĐ-T32-QLNCKH ngày 16 tháng 04 năm 2020 của Giám đốc Học viện CSND. Hội đồng thẩm định, nghiệm thu được trình tại bảng 3.22.

Bảng 3.22. Danh sách hội đồng nghiệm thu chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện cảnh sát nhân dân

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1.	GS.TS Trần Minh Hưởng	Giám đốc	Học viện CSND	Chủ tịch
2.	PGS.TS Bùi Quốc Dũng	Trưởng Phòng QLNCKH	Học viện CSND	Phó chủ tịch
3.	PGS. TS Lê Đăng Xuyên	Phó trưởng Khoa Cảnh sát vũ trang	Học viện CSND	Phản biện 1
4.	TS Trần Xuân Tân	Trưởng phòng 2	Cục Đào tạo Bộ CA	Phản biện 2
5.	TS Trịnh Minh Đức	Phó Trưởng Phòng Quản lý đào tạo	Học viện CSND	Ủy viên Hội đồng
6.	TS Vũ Duy Hình	Phó trưởng Bộ môn Quân sự, võ thuật, TDTT	Học viện CSND	Ủy viên Hội đồng
7.	Th.S Lê Thị Kim Nga	Cán bộ Phòng QLNCKH	Học viện CSND	Ủy viên Thư ký

3.3. Ứng dụng và đánh giá hiệu quả của chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện cảnh sát nhân dân

3.3.1. Tổ chức thực nghiệm chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện cảnh sát nhân dân

Phương pháp thực nghiệm: Luận án sử dụng phương pháp thực nghiệm so sánh tự đối chiếu.

Thời gian thực nghiệm: 10 tháng, tương đương một năm học từ tháng 8/2018 tới tháng 6/2019.

Địa điểm thực nghiệm: Thực nghiệm được tiến hành tại Học viện CSND.

Đối tượng thực nghiệm: Thực nghiệm được tiến hành trên đối tượng 131 sinh viên khóa D41 Học viện CSND. Từ chương trình bơi vũ trang (Phụ lục 13) mà luận án đã xây dựng để tổ chức giảng dạy ngoài giờ cho sinh viên và đánh giá hiệu quả chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện CSND.

Lựa chọn 02 lớp với số lượng 131 sinh viên của khóa D41 để tiến hành thực nghiệm: Lớp Quản lý trật tự an toàn xã hội trên đường thủy nội địa với tổng số 52 sinh viên (Nam); Lớp Điều tra tội phạm về trật tự xã hội với tổng số 79 sinh viên trong đó có 11 sinh viên (Nữ) và 68 sinh viên (Nam). Chương trình thực nghiệm theo hình thức tập luyện ngoài giờ, được thực hiện trong vòng 02 tháng với 07 tuần cho 20 buổi, thời gian mỗi buổi tập tương đương 02 tiết học tương ứng 100 phút.

3.3.2. Đánh giá hiệu quả chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện cảnh sát nhân dân

Đánh giá trình độ thể lực của sinh viên tham gia học tập chương trình bơi vũ trang theo tiêu chuẩn chiến sĩ công an khỏe. Luận án tiến hành kiểm tra trình độ thể lực của đối tượng thực nghiệm trước và sau quá trình thực nghiệm. Đánh giá trình độ thể lực theo tiêu chuẩn chiến sĩ công an khỏe cho 131 sinh viên lớp Quản lý trật tự an toàn xã hội trên đường thủy nội địa, lớp Điều tra tội phạm về trật tự xã hội. Căn cứ vào Thông tư 24/2013/TT-BCA quy định tiêu chuẩn rèn luyện thể lực trong lực lượng CAND do Bộ Công an ban hành ngày 11 tháng 4 năm 2013, luận án đánh giá được trình độ thể lực của đối tượng thực nghiệm, đối với Nam 04 Test đối với Nữ 03 Test, Kết quả kiểm tra được trình bày tại bảng 3.24.

Bảng 3.24. So sánh trình độ thể lực của đối tượng thực nghiệm trước và sau thực nghiệm (n=131)

TT	Test	Trước thực nghiệm		Sau thực nghiệm		So sánh	
		\bar{X}	δ	\bar{X}	δ		
		Nam (n = 120)		Nam (n = 120)		t	P
1.	Chạy 100m (s)	14",05	0.38	14",01	0.33	1.24	>0.05
2.	Chạy 1500m (phút)	6',44"	0.56	6',18"	0.54	2.18	<0.05
3.	Bật xa tại chỗ (cm)	2,29	7.21	2,30	7.32	1.41	>0.05
4.	Chống đẩy (lần)	32,10	3.20	32,22	3.28	1.32	>0.05
TT	Test	Nữ (n = 11)		Nữ (n = 11)		t	P
1.	Chạy 100m (s)	18",43	0.31	18",46	0.34	1.35	>0.05
2.	Chạy 800m (phút)	4',31"	0.22	4',19"	0.19	2.33	<0.05
3.	Bật xa tại chỗ (cm)	1,64	5.73	1,65	5.87	1.42	>0.05

Kết quả kiểm tra được trình bày tại bảng 3.24 cho thấy đối với Nam ở cả 03 Test là Chạy 100m; Bật xa tại chỗ; Chống đẩy và đối với Nữ 02 Test Chạy 100m; Bật xa tại chỗ đều cho kết quả trình độ thể lực của đối tượng nghiên cứu trước và sau thực nghiệm đều không thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê thể hiện ở t tính < bảng ở ngưỡng $P > 0.05$. Tuy nhiên ở nội dung kiểm tra đánh giá sức bền đối với Nam là Chạy 1500m (phút) đối với Nữ là Chạy 800m (phút) đã cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê, thể hiện ở t tính > bảng ở ngưỡng $P < 0.05$ ở cả đối tượng sinh viên nam và sinh viên nữ. Như vậy có thể thấy sau thời gian thực nghiệm ở nội dung sức bền đối với Nam và Nữ thành tích kiểm tra đều sự tiến bộ rõ rệt chứng tỏ thể lực của sinh viên đã được cải thiện đáng kể.

Luận án đối chiếu kết quả đánh giá thể lực của sinh viên với Bảng tiêu chuẩn rèn luyện thể lực đối với Nam và Nữ được trình bày tại bảng 3.25 và bảng 3.26. ở nhóm 1: (18-27 tuổi) đối với nam; (18-24 tuổi) đối với nữ. Như vậy kết quả bảng 3.27 cho thấy, ở sinh viên đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn chiến sĩ công an khỏe tăng từ 114 lên 126, số lượng sinh viên không đạt tiêu chuẩn giảm từ 17 xuống còn 05. Số lượng sinh viên đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể là 95.83%, số lượng không đạt là 4.17%. Đặc biệt tỷ lệ sinh viên đạt tiêu chuẩn thể lực của đối tượng nghiên cứu sau thực nghiệm đã có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê khi so sánh kết quả đánh giá chung bằng χ^2 tính từ 9.51 của Nữ đến 17.1 của Nam với ($P < 0.05$).

Như vậy sau thực nghiệm với chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra, luận án tiến hành kiểm tra trình độ thể lực của đối tượng nghiên cứu trước và sau thực nghiệm với kết quả đánh giá chung có sự biến đổi rõ rệt về tỷ lệ sinh viên đạt tiêu chuẩn chiến sĩ công an khỏe.

Bảng 3.27. So sánh tỷ lệ đạt tiêu chuẩn thể lực chiến sĩ công an khỏe của đối tượng thực nghiệm trước và sau thực nghiệm

T T	Test	Kết quả kiểm tra (n=131)									
		Trước thực nghiệm Nam (n = 120)				Sau thực nghiệm Nam (n = 120)				So sánh	
		Đạt		Không đạt		Đạt		Không đạt		χ^2	P
		m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%		
1.	Chạy 100m (s)	113	94.17	07	5.83	117	97.5	03	2.5	0.43	>0.05
2.	Chạy 1500m (phút)	106	88.33	14	11.67	115	95.83	05	4.17	8.14	<0.05
3.	Bật xa tại chỗ (cm)	115	95.83	05	4.17	118	98.33	02	1.67	0.1	>0.05
4.	Chống đẩy (lần)	114	95	06	05	117	97.5	03	2.5	0.15	>0.05
Kết quả chung		105	87.5	15	12.5	115	95.83	05	4.17	17.01	<0.05
T T	Test	Trước thực nghiệm Nữ (n = 11)				Sau thực nghiệm Nữ (n = 11)				χ^2	P
1.	Chạy 100m (s)	11	100	00	00	11	100	00	00	0.14	>0.05
2.	Chạy 800m (phút)	09	81.82	02	18.18	11	100	00	00	9.51	<0.05
3.	Bật xa tại chỗ (cm)	10	90.91	01	9.09	11	100	00	00	0.03	>0.05
Kết quả chung		09	81.82	02	18.18	11	100	00	00	9.51	<0.05

Đánh giá hiệu quả chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra thông qua kết quả học tập. Kết quả thi kết thúc học phần môn bơi vũ trang được trình bày tại bảng 3.29.

Bảng 3.29. Kết quả đánh giá quá trình học tập môn bơi vũ trang của đối tượng nghiên cứu sau thực nghiệm

Lớp	Điểm	Xếp loại (n=131)									
		A (8,5 - 10)		B (7 - 8,4)		C (5,5 - 6,9)		D (4 - 5,4)		F (< 4)	
		m_i	%	m_i	%	m_i	%	m_i	%	m_i	%
B3A D41 (n=79)		22	27.85%	44	55.7%	13	16.45%	00	0%	00	0%
B15D41 (n=52)		19	36.54%	27	51.92%	06	11,54%	00	0%	00	0%
Tổng		41	31.29%	71	54.19%	19	14.50%	00	0%	00	0%

Kết quả đánh giá toàn bộ quá trình học tập môn bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra của đối tượng nghiên cứu tại bảng 3.29 và biểu đồ 3.6 cho thấy, tất cả các sinh viên tham gia học tập chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra đều có ý thức học tập tốt và hoàn thành các nội dung kiểm tra từ kiểm tra điều kiện đến thi kết thúc môn học, kết quả đánh giá đều đạt từ điểm Trung bình Khá trở lên, cụ thể điểm A (8,5 - 10) đạt tỉ lệ 31.29%, điểm B (7 - 8,4) đạt 54.19%, điểm C (5,5 - 6,9) đạt 14.50%, không có sinh viên bị điểm yếu và kém.

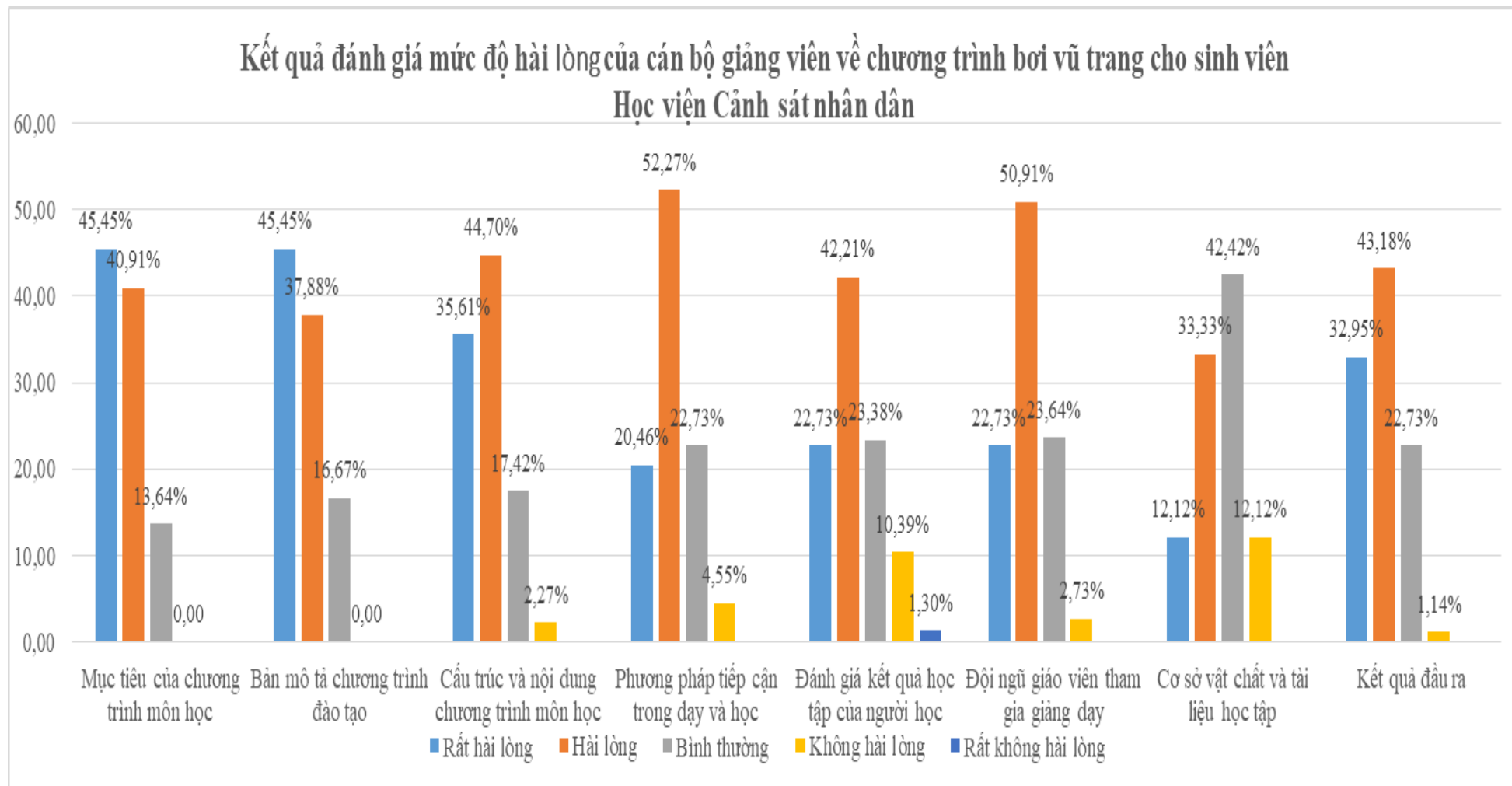
3.3.3. Đánh giá thẩm định chương trình bơi vũ trang cho sinh viên Học viện Cảnh sát nhân dân

Đánh giá mức độ hài lòng của cán bộ quản lý, giảng viên khi tham gia quản lý, giảng dạy chương trình môn bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện Cảnh sát nhân dân: Trên cơ sở bộ tiêu chí đánh giá chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện CSND gồm 35 tiêu chí: Luận án tiến hành lấy ý kiến đánh giá của 22 cán bộ quản lý, giảng viên trực tiếp giảng dạy. Kết quả được trình bày tại bảng 3.30 và biểu đồ 3.7.

Qua thang đo Likert đánh giá mức độ hài lòng của cán bộ quản lý và giảng viên cho thấy hiệu quả của chương trình thông qua các nội dung như: Mục tiêu của chương trình môn học; Bản mô tả chương trình đào tạo; Cấu trúc và nội dung chương trình môn học; Phương pháp tiếp cận trong dạy và học; Đánh giá kết quả học tập của người học; Đội ngũ giáo viên tham gia giảng dạy; Cơ sở vật chất và tài liệu học tập; Kết quả đầu ra, tất cả các tiêu chí đều đạt điểm trung bình rất cao từ 3.05 đến 4.59 ở mức độ từ tốt đến rất tốt. Từ kết quả đánh giá trên cho thấy cán bộ quản lý và giảng viên đánh giá cao về chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện CSND ở mức độ hài lòng và rất hài lòng về chương trình môn học luận án xây dựng.

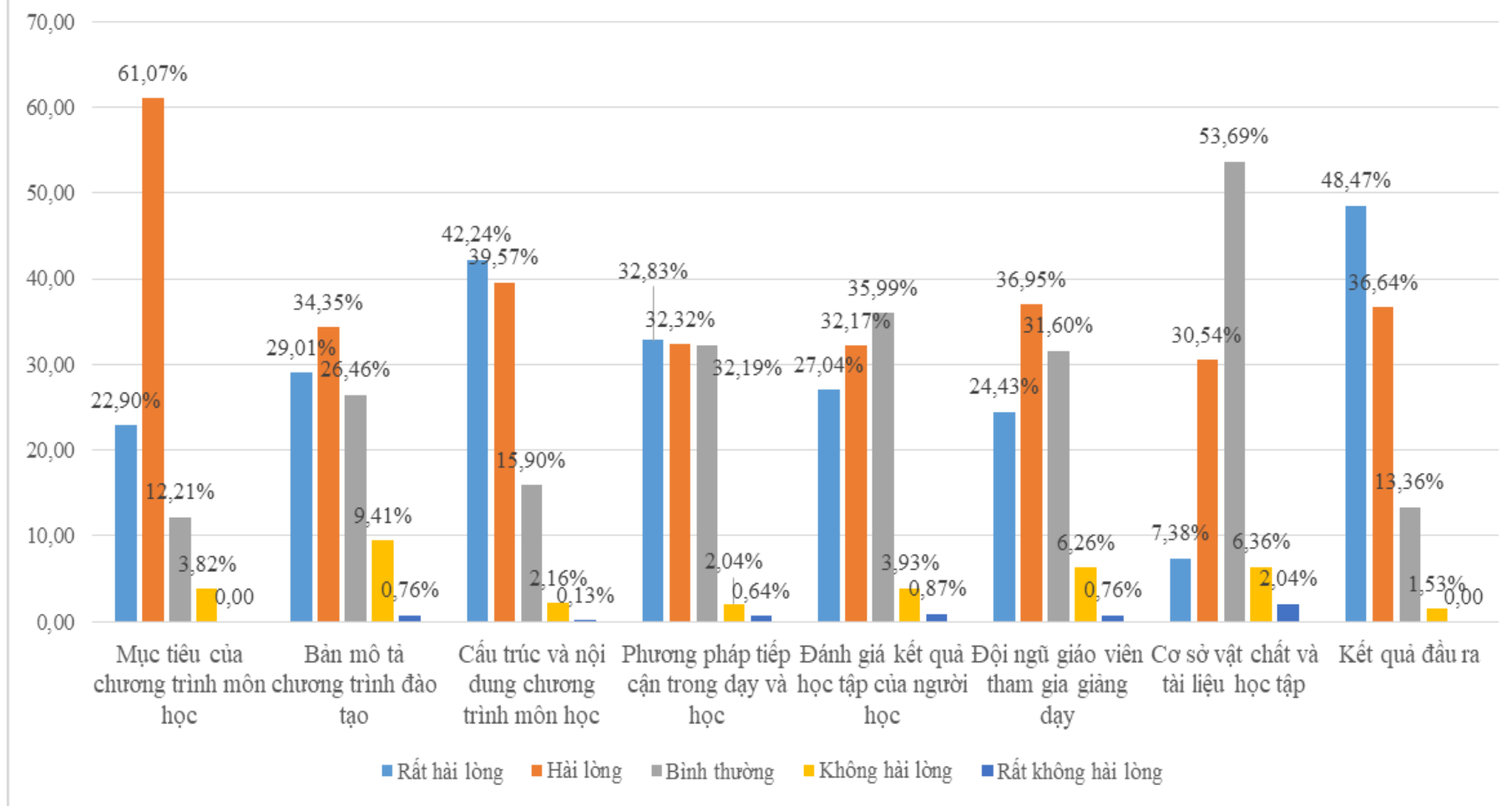
Đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên tham gia học tập chương trình môn bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện Cảnh sát nhân dân

Kết quả đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên tham gia học tập chương trình môn bơi vũ trang được tổng hợp tại bảng 3.31. và biểu đồ 3.8. cho thấy: mức độ hài lòng của sinh viên được thụ hưởng chương trình môn bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra tại các nội dung được đánh giá như sau: Mục tiêu của chương trình môn học; Bản mô tả chương trình đào tạo; Cấu trúc và nội dung chương trình môn học; Phương pháp tiếp cận trong dạy và học; Đánh giá kết quả học tập của người học; Đội ngũ giáo viên tham gia giảng dạy; Cơ sở vật chất và tài liệu học tập; Kết quả đầu ra tất cả các tiêu chí đều đạt ở mức độ từ Khá đến Rất tốt. Điều đó cho thấy sinh viên rất hài lòng về nội dung chương trình bơi vũ trang cho sinh viên Học viện CSND, đáp ứng nhu cầu thực tiễn trong đấu tranh phòng chống tội phạm trên môi trường sông nước.



Biểu đồ 3.7: Kết quả đánh giá mức độ hài lòng của cán bộ giảng viên về chương trình bơi vũ trang cho sinh viên Học viện Cảnh sát nhân dân

Kết quả đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên về chương trình bơi vũ trang cho sinh viên Học viện Cảnh sát nhân dân



Biểu đồ 3.8. Kết quả đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên về chương trình bơi vũ trang cho sinh viên Học viện Cảnh sát nhân dân

3.3.4. Bàn luận về hiệu quả chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện Cảnh sát Nhân dân

Sau khi xây dựng chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện CSND, Luận án lựa chọn ngẫu nhiên 02 lớp với số lượng 131 sinh viên của khóa D41 để tiến hành thực nghiệm: Lớp Quản lý trật tự an toàn xã hội trên đường thủy nội địa với tổng số 52 sinh viên (Nam); Lớp Điều tra tội phạm về trật tự xã hội với tổng số 79 sinh viên trong đó có 11 sinh viên (Nữ) và 68 sinh viên (Nam).

Sau 02 tháng thực nghiệm theo quy trình đã xây dựng, luận án đã tiến hành đánh giá hiệu quả chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện CSND, cho thấy:

Một là, kết quả kiểm tra trình độ thể lực được thể hiện tại bảng 3.24 và bảng 3.27, cụ thể số lượng sinh viên không đạt tiêu chuẩn chiến sĩ công an khỏe giảm từ 17 sinh viên chiếm tỉ lệ 12.97%, sau thời gian thực nghiệm xuống còn 05 sinh viên không đạt chiếm tỉ lệ 3.84%.

Hai là, các mặt năng lực nghiệp vụ mà sinh viên được trang bị qua các nội dung học tập của chương môn bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra, được đánh giá qua các test kiểm tra điều kiện và nội dung thi và kiểm tra kết thúc môn học với kết quả học tập đạt từ Trung bình khá trở lên với số điểm C (5,5 - 6,9). Như vậy có thể thấy rằng hiệu quả của chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện CSND là rất thực tiễn và ý nghĩa.

Ba là, Đánh giá thẩm định chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện CSND. Thông qua bộ tiêu chí đã lựa chọn được tại mục 3.1.4, Như vậy có thể thấy thông qua kết quả đánh giá thẩm định của cán bộ giảng viên và sinh viên tham gia học tập chương trình bơi vũ trang cho thấy sự hài lòng cao về chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra mà luận án đã xây dựng.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

A. Kết luận: Từ kết quả nghiên cứu trên luận án rút ra những kết luận sau:

1. Kết quả đánh giá thực trạng điều kiện thực hiện chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra về cơ bản đã đảm bảo điều kiện thực hiện công tác giảng dạy môn bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra. Tuy nhiên để nâng cao chất lượng đào tạo thì Học viện CSND cần quan tâm đầu tư về chất lượng cơ sở vật chất, sân bãi, trang thiết bị chuyên dụng như súng, phao bơi... Đánh giá nội dung chương trình môn (bơi ếch) môn học tiên quyết, đã trang bị cho sinh viên những kỹ năng bơi ếch cơ bản làm nền tảng cho nội dung bơi vũ trang sau này; đối với môn bơi vũ trang dành cho sinh viên chuyên ngành Khoa Cảnh sát Vũ trang cơ bản đã trang bị cho người học những kỹ năng ứng dụng cao trong nghề nghiệp, tuy nhiên một số nội dung chưa phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất như: Bơi vượt sông bằng dây và Bơi tiếp cận mục tiêu bằng phao sáu múi chỉ được giới thiệu và thị phạm bằng động tác tại chỗ mà học viên không được thực hành vì không có sông ngòi để tập luyện. Luận án đã lựa chọn được 35 tiêu chí nhằm đánh giá thẩm định chương trình bơi vũ trang cho sinh viên Học viện CSND. Trên cơ sở bộ tiêu chí này luận án đánh giá chương trình bơi vũ trang dành cho sinh viên chuyên ngành Khoa Cảnh sát Vũ trang cho thấy, còn nhiều nội dung cần cải thiện để phù hợp với thực tiễn công tác đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay đặc biệt là nội dung chương trình chưa phù hợp với cơ sở vật chất và đối tượng là sinh viên đại học hệ chính quy của Học viện CSND. Vì vậy chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra mà luận án xây dựng cần phù hợp với điều kiện thực tiễn của Học viện CSND.

2. Trên cơ sở phân tích lý luận và thực tiễn công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trên môi trường sông nước, sẵn sàng ứng cứu trong công tác phòng chống lũ lụt của lực

lượng vũ trang. Kết hợp khảo sát sinh viên năm thứ 3, cựu sinh viên (là cán bộ đang công tác tại các đơn vị chiến đấu), cán bộ quản lý tại các đơn vị địa phương và cán bộ quản lý các phòng, khoa, ban của Học viện CSND cho thấy nhu cầu cần thiết phải trang bị cho sinh viên những kỹ năng như: Bơi đạt tốc độ nhanh nhất; Bơi ứng dụng của lực lượng vũ trang; Kỹ năng tháo khóa dưới nước; Kỹ năng bơi diu nạn nhân dưới nước; Kỹ năng sơ cứu hô hấp nhân tạo; Kỹ năng tiếp cận cứu hộ lũ lụt và Kỹ năng phối hợp trong chiến đấu cho tất cả các sinh viên trong Học viện CSND nhằm nâng cao kỹ năng nghiệp vụ phục vụ tốt cho nghề nghiệp tương lai. Luận án đã lựa chọn được 31 tiêu chí thuộc 07 tiêu chuẩn làm căn cứ xây dựng chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện CSND. Trên cơ sở đó, luận án đã tiến hành xây dựng chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện CSND. Kết quả khảo sát tính khả thi của chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra mà luận án xây dựng được các chuyên gia, nhà quản lý đánh giá ở mức rất cao có điểm trung bình đạt từ 4.26 trở lên tương ứng 85.12%, điều đó khẳng định chương trình bơi vũ trang mới luận án xây dựng sẽ đem lại hiệu quả cao trong quá trình ứng dụng.

3. Luận án ứng dụng và đánh giá hiệu quả chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện CSND trên các mặt: thứ nhất đánh giá trình độ thể lực của đối tượng thực nghiệm theo tiêu chuẩn chiến sĩ công an khỏe cho thấy trước thực nghiệm số lượng sinh viên không đạt tiêu chuẩn chiến sĩ công an khỏe là 17 sinh viên chiếm tỉ lệ 12.97%, sau thời gian thực nghiệm số sinh viên không đạt còn 05 người chiếm tỉ lệ 3.84%, kết quả sau thực nghiệm trình độ thể lực của sinh viên tăng lên đáng kể; Thứ hai đánh giá hiệu quả chương trình bơi vũ trang thông qua kết quả học tập cho thấy các tiêu chí kiểm tra điều kiện và kết thúc học phần đều đạt từ Trung bình khá trở lên với số điểm C (5,5 - 6,9) điều đó chứng tỏ sinh viên tham gia thực nghiệm chương trình đều tiếp thu tốt những kỹ năng, kỹ xảo phục vụ nghề nghiệp tương lai. Đánh giá mức độ hài lòng của cán bộ quản lý, giảng viên khi tham gia giảng dạy chương trình môn bơi vũ trang và đối tượng thực nghiệm khi tham gia học tập chương trình môn bơi vũ trang cho thấy cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên đều hài lòng và rất hài lòng có điểm trung bình đạt từ 2.85 đến 4.82 ở mức độ Khá đến Rất tốt. Kết quả trên cho thấy chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra mà luận án xây dựng đã mang lại hiệu quả cao cho người học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Học viện CSND.

B. Kiến nghị: Từ kết quả nghiên cứu trên luận án có một số kiến nghị sau:

1. Kiến nghị với Học viện CSND cho phép chương trình bơi vũ trang quy định chuẩn đầu ra cho sinh viên Học viện CSND đã được xây dựng, ứng dụng giảng dạy cho toàn bộ sinh viên các khóa đại học chính quy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Học viện CSND.

2. Các cơ sở đào tạo về ngành Công an nhân dân: có thể sử dụng kết quả nghiên cứu của luận án như một tài liệu tham khảo trong việc xây dựng các nội dung chuẩn đầu ra.

3. Kiến nghị với các nghiên cứu tiếp theo: Cần xây dựng thêm các chương trình quy định chuẩn đầu ra của các môn chuyên ngành khác của Học viện CSND.